

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 24 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BD**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.G, tỉnh BD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thọ Ph, sinh năm 1987 tại tỉnh BD. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp KN, xã V.H, huyện P.G, tỉnh BD; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Tr, sinh năm 1967; tiền án: Không; tiền sự: 03 tiền sự: Ngày 02/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện P.G, tỉnh BD ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; Ngày 03/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện P.G, tỉnh BD ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; Ngày 11/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện P.G, tỉnh BD ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nông Văn C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp A, xã T.H, huyện P.G, tỉnh BD. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp KN, xã V.H,

huyện P.G, tỉnh BD. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Ấp B, xã T.H, huyện P.G, tỉnh BD. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/9/2019, Vũ Thọ Ph rủ bạn tên Nguyễn Văn Th đến nhà bà nội Ph tại xã T.H chơi thì Th đồng ý. Th điều khiển xe mô tô biển số 61F1- 362.69 của Th chở Ph đến nhà của bà nội Ph. Khi đến nơi thì bà nội Ph đi vắng nên Ph mượn chiếc xe mô tô trên của Th đi đến nhà chú của Ph tên Vũ Văn Th tại Ấp A, xã T.H còn Th thì đứng ở gần nhà bà nội Ph đợi. Khi Ph đi đến nhà ông Vũ Văn Th thì nhà đóng cửa, Ph đứng gọi nhưng không có ai ở nhà, Ph quan sát bên đường đối diện nhà ông Vũ Văn Th có chiếc xe máy mức hiệu Volvo của ông Nông Văn C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp A, xã T.H, huyện P.G, tỉnh BD đang đậu bên đường, bên cạnh xe máy mức có một bộ phận tháo lắp nhanh của xe máy mức do ông C tháo ra để bên cạnh xe. Ph quan sát thấy không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm bộ phận tháo lắp nhanh của xe máy mức bán lấy tiền tiêu xài. Ph đi đến ôm bộ phận tháo lắp nhanh của xe máy mức đưa lên xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị N tại Ấp B, xã T.H, huyện P.G, tỉnh BD. Ph nói với bà N đây là tài sản của Ph không dùng nữa nên bán, bà N đồng ý mua bộ phận tháo lắp nhanh của xe máy mức với giá 240.000 đồng. Sau khi bán tài sản vừa trộm được xong, Ph quay lại chở Th về nhà.

- Kết luận định giá tài sản ngày 02/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P.G xác định bộ phận tháo lắp nhanh của xe máy mức hiệu Volvo có trị giá 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P.G thu giữ: 01 (một) bộ phận tháo lắp nhanh của xe máy mức hiệu Volvo; 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-362.69 của ông Nguyễn Văn Th.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSPG ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.G, tỉnh BD truy tố bị cáo Vũ Thọ Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó vẫn giữ nguyên quyết định của cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Vũ Thọ Ph, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Vũ Thọ Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thọ Ph mức án tù 12

(mười hai) tháng từ đến 18 (mười tám) tháng từ. Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết. Về xử lý vật chứng của vụ án: Không đề nghị giải quyết.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin lỗi bị hại, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện P.G, tỉnh BD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P.G, tỉnh BD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thọ Ph đã thừa nhận: Khoảng 08 giờ ngày 16/9/2019, tại Ấp A, xã T.H, huyện P.G, tỉnh BD, bị cáo Vũ Thọ Ph đã lén lút chiếm đoạt 01 bộ phận tháo lắp nhanh của xe máy mức hiệu Volvo của ông Nông Văn C. Sau đó, bị cáo chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị N tại Ấp B, xã T.H, huyện P.G, tỉnh BD với giá 240.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản ngày 02/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P.G xác định bộ phận tháo lắp nhanh của xe máy mức hiệu Volvo có trị giá 3.500.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Thọ Ph là người thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị hại ông Nông Văn C.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thực hành và lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Vũ Thọ Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSPG ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.G, tỉnh BD truy tố bị cáo Vũ Thọ Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã có ba tiền sự bị áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P.G, tỉnh BD về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về việc xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bộ phận tháo lắp nhanh của xe máy mức hiệu Volvo. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại ông Nông Văn C nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông C, ông C nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-362.69 của ông Nguyễn Văn Th. Đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Th, ông Th nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thọ Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thọ Ph 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Thọ Ph phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BD;
- Sở Tư pháp tỉnh BD;
- VKSND tỉnh BD;
- VKSND huyện P.G;
- Công an huyện P.G;
- Chi cục THADS huyện P.G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm